

# CHƯƠNG TRÌNH THIẾT KẾ THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG

Chương trình thiết kế theo đơn đặt hàng của Kingston cho phép các công ty được chọn ổ USB DataTraveler® chất lượng cao theo ý riêng để tạo nét khác biệt và quảng bá thương hiệu của mình.

Một số ổ tùy chọn gồm có:



- In logo
- Bao bì tùy ý
- Các tập tin nội dung có sẵn
- Vỏ tùy ý

Liên hệ đại diện Kingston để tìm hiểu thêm ngay hôm nay!



## Công cụ sản phẩm Co-logo

Kingston giờ đã cung cấp một công cụ giúp bạn hình dung logo của mình sẽ xuất hiện trên USB DataTraveler như thế nào một cách nhanh chóng và dễ dàng. Tạo mẫu ảo của bạn ngay luôn bằng cách chọn model USB và tải hình ảnh/logo theo ý riêng của bạn lên [kingston.com/vn/usb/customization](http://kingston.com/vn/usb/customization).

### USB 2.0





|   |  | DataTraveler SE9   |
|---|--|--|
|   | Kích cỡ dấu logo:  | 16,0mm x 7,0mm (Sâm Banh),<br>16,0mm x 9,5mm (Niken đậm) |
|   | Màu vỏ:  | Kim loại   |
|   | Logo:  | Chỉ khắc laser, không màu                                |
|   | <input type="radio"/> Sâm banh <input type="radio"/> Niken sẫm                   | <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB    |
|   |  | DataTraveler 104   |
|  | Kích cỡ dấu logo:  | 25,0mm x 9,0mm   |
|   | Màu vỏ:  | Đen  |
|   | <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB |  |

### USB 3.0


|   |  | DataTraveler G4                     |
|---|--|-------------------------------------|
|  | Kích cỡ dấu logo:  | 29,5mm x 15,0mm                     |
|   | Màu vỏ:  | Trắng                               |
|   | <input type="radio"/> 16GB Trắng với Móc khóa Xanh lam <input type="radio"/> 32GB Trắng với Móc khóa Đỏ                                  |                                     |
|   | <input type="radio"/> 64GB Trắng với Móc khóa Tím <input type="radio"/> 128GB Trắng với Móc khóa Xanh lá cây                             |                                     |
|   |  | DataTraveler 100 G3                 |
|  | Kích cỡ dấu logo:  | 24,0mm x 8,0mm hoặc 12,0mm x 12,0mm |
|   | Màu vỏ:  | Đen                                 |
|   | <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB <input type="radio"/> 128GB <input type="radio"/> 256GB |                                     |
|   |  |                                     |

# CHƯƠNG TRÌNH THIẾT KẾ THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG

## USB 3.0




|   |                   | <b>DataTraveler 106</b>   |  |
|---|-------------------|---|--|
|    | Kích cỡ dấu logo: | 16,0mm x 14,0mm   |  |
|   | Màu vỏ:           | Đen   |  |
|   | Màu khung giữa:   | Đỏ  |  |
|   |                   | <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB <input type="radio"/> 128GB <input type="radio"/> 256GB  |  |
|   |                   | <b>DataTraveler 50</b>  |  |
|    | Kích cỡ dấu logo: | 22,2mm x 11,5mm   |  |
|   | Màu vỏ:           | Kim loại  |  |
|   | Logo:             | Chỉ khắc laser, không màu   |  |
|   |                   | <input type="radio"/> 8GB Móc khóa Tía <input type="radio"/> 16GB Móc khóa Xanh lá cây<br><input type="radio"/> 32GB Móc khóa Đỏ <input type="radio"/> 64GB Móc khóa Xanh lam<br><input type="radio"/> 128GB Móc khóa Đen |  |
|   |                   |   |  |
|   |                   | <b>DataTraveler SE9 G2</b>  |  |
|    | Kích cỡ dấu logo: | 15,5mm x 7,0mm  |  |
|   | Màu vỏ:           | Kim loại  |  |
|   | Logo:             | Chỉ khắc laser, không màu   |  |
|   |                   | <input type="radio"/> Săm banh <input type="radio"/> Niken sẫm <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB <input type="radio"/> 128GB   |  |
|   |                   | <b>DataTraveler Elite G2</b>  |  |
|  | Kích cỡ dấu logo: | 25,4mm x 10,0mm   |  |
|   | Màu vỏ:           | Kim loại đen  |  |
|   | Logo:             | Chỉ khắc laser, không màu   |  |
|   | Hiệu năng cao:    | Đèn LED chỉ thị trạng thái  |  |
|   |                   | <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB <input type="radio"/> 128GB   |  |

## MÃ HÓA USB 3.0

|   |                   | <b>DataTraveler Locker + G3</b>  |  |
|---|-------------------|--|--|
|  | Kích cỡ dấu logo: | 21,0mm x 8,0mm   |  |
|   | Màu vỏ:           | Kim loại   |  |
|   | Logo:             | Chỉ khắc laser, không màu  |  |
|   | Mã hóa Phần cứng: | Đèn LED chỉ thị trạng thái   |  |
|   |                   | <input type="radio"/> 8GB <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB |  |

# CHƯƠNG TRÌNH THIẾT KẾ THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG

## MÃ HÓA USB 3.0

| DataTraveler Vault Privacy 3.0  |   |  |
|---|---|--|
|    | Kích cỡ dấu logo:   | 28,5mm x 9,5mm                                       |
|   | Màu vỏ:   | Kim loại xanh lam (mặc định), Xanh lục, Đen và Đỏ    |
|   | Logo:   | Chỉ khắc laser, không màu                            |
|   | Mã hóa Phần cứng:   | Đèn LED chỉ thị trạng thái                           |
|   | <b>Số lượng đặt tối thiểu là 50 chiếc</b><br><input type="radio"/> 4GB <input type="radio"/> 8GB <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB                             |  |
| DataTraveler 4000 G2  |   |  |
|    | Kích cỡ dấu logo:   | 28,5mm x 9,5mm                                       |
|   | Màu vỏ:   | Kim loại đen (mặc định), Xanh lam, Xanh lá cây và Đỏ |
|   | Logo:   | Chỉ khắc laser, không màu                            |
|   | Mã hóa Phần cứng:   | Đèn LED chỉ thị trạng thái                           |
|   | <b>Số lượng đặt tối thiểu là 50 chiếc</b><br><input type="radio"/> 4GB <input type="radio"/> 8GB <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB                             |  |
| IronKey D300  |   |  |
|  | Kích cỡ dấu logo:   | 40,0mm x 10,0mm                                      |
|   | Màu vỏ:   | Kim loại đen (mặc định), Xanh lam, Xanh lá cây và Đỏ |
|   | Logo:   | Chỉ khắc laser, không màu                            |
|   | Mã hóa Phần cứng:   | Đèn LED chỉ thị trạng thái                           |
|   | <b>Số lượng đặt tối thiểu là 50 chiếc</b><br><input type="radio"/> 4GB <input type="radio"/> 8GB <input type="radio"/> 16GB <input type="radio"/> 32GB <input type="radio"/> 64GB <input type="radio"/> 128GB |  |

## Quy định về Chương trình thiết kế theo đơn đặt hàng

|  |  |
|--|--|
| Số lượng đặt tối thiểu (nếu không có ghi khác)   | Co-logo: 100 đơn vị<br>Nội dung có sẵn: 500 đơn vị   |
| Tùy chọn đóng gói  | Đóng gói riêng từng sản phẩm<br>Đóng gói số lượng lớn (chỉ dành cho ổ)   |
| In logo (tùy theo model)   | Khắc laser<br>Nhiều màu<br>Mặt 1: Logo của Kingston<br>Mặt 2: Logo của bạn   |
| Loại tập tin logo được chấp nhận   | Tập tin vector của Adobe Illustrator (chỉ chấp nhận .eps hoặc .ai)   |
| Chấp nhận các loại tệp có sẵn nội dung (có thể hỗ trợ thêm các định dạng khác, vui lòng yêu cầu) | Âm thanh, video, ảnh, web, văn bản và các tập tin tương tự (MP3, MP4, WAV, WMA, WMV, MOV, AVI, JPEG, TIFF, PNG, BMP, HTML, XHTML, SWF, DOC, PPT, XLS, 3GP, TXT, PDF) |

# CHƯƠNG TRÌNH THIẾT KẾ THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG

## Hỏi đáp về Chương trình thiết kế theo đơn đặt hàng

### Tập tin vector là gì?

Tập tin đồ họa vector là một hình ảnh được tạo thành bởi các đường thay vì điểm ảnh. Khi hình ảnh được phóng to, tập tin vector sẽ không mất đi độ nét và tạo ra một hình ảnh có thể in chất lượng cao khi phóng lên ở bất kỳ tỷ lệ nào. Ảnh tạo bởi điểm ảnh sẽ xuất hiện các đường và cạnh răng cưa, nhòe, cho ảnh chất lượng thấp khi in ra.

### Tôi có thể chuyển định dạng .jpeg hoặc .tif sang tập tin vector không?

Không, ảnh vector thật được tạo ra bằng cách sử dụng các đường ngay từ ban đầu. Khi một tập tin hình ảnh chất lượng thấp như .jpeg được chuyển đổi sang hình ảnh vector, nó không phải là tập tin vector thật và chất lượng sẽ thấp, không sử dụng được.

### Làm thế nào để có được tập tin vector?

Bạn phải sử dụng Adobe Illustrator (hoặc chương trình tương tự) để tạo ra các tập tin đồ họa vector.

### Nếu tôi không có Adobe Illustrator thì sao?

Thật không may, chỉ Adobe Illustrator (hoặc các chương trình tương tự) mới tạo được tập tin vector đúng nghĩa. Chúng tôi khuyên bạn nên hỏi ý kiến nhóm thiết kế của mình.

### Loại hình ảnh nào lý tưởng để in?

Chúng tôi khuyến cáo không sử dụng các đường quá mảnh và/hoặc văn bản/hình ảnh quá nhỏ. Các hình ảnh nhỏ, phức tạp và các đường mảnh không phải lúc nào cũng cho chất lượng tốt nhất.

## Kingston sử dụng quy trình in Co-logo nào?

Kingston sẽ sử dụng một trong ba quy trình in logo, tùy theo chất liệu vỏ của USB và/hoặc màu sắc và màu logo.



### • In tampon

Kỹ thuật in tampon in mẫu thiết kế lên một vật ba chiều bằng cách sử dụng tấm silicon để tẩm mực in. Nó hoạt động như một con dấu.

**Lý tưởng cho:** Hình ảnh đơn giản có từ 4 màu trở xuống



### • In kỹ thuật số

In kỹ thuật số không cần dùng giấy stencil, nó hoạt động giống như một máy in của máy tính. Ảnh thiết kế được chuyển vào máy tính thành ảnh kỹ thuật số và ảnh này sẽ được in trực tiếp lên vật cần in.

**Lý tưởng cho:** Hình ảnh với nhiều màu và/hoặc chi tiết. Sử dụng kết hợp với vỏ trắng hoặc màu sáng.



### • Khắc laser

Khắc laser là quá trình sử dụng laser để khắc hoặc viết lên vật thể. Nó được thực hiện bằng cách sử dụng một chiếc máy phóng tia laser.

**Lý tưởng cho:** Thiết kế đơn sắc trên các bề mặt kim loại

